

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 14 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Hà,

Ông Nguyễn Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức M và bà Nguyễn Thị N; vợ là Bùi Thị Hà A và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội đánh bạc; tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

2. Hoàng Đình T2 (tên gọi khác: **Hoàng Văn T2**), sinh năm 1957; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn H, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Nguyễn Thị M1 (đều đã chết); vợ là Trần Thị N1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/01/2005 bị Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và ngày 13/02/2006 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội

đánh bạc; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại “có mặt”.

3. Nguyễn Văn N2, sinh năm 1972; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn N3, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị N4; vợ là Nguyễn Thị Q và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

4. Trần Văn Đ, sinh năm 1979 tại Đ1, P, Hưng Yên; nơi thường trú: Thôn H2, xã Đ1, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nơi ở: Thôn C1, xã T3, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T4 (đã chết) và bà Trần Thị B; vợ là Nguyễn Thị Khánh L và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

5. Vũ Tiến B1, sinh năm 1972; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn H, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt); con ông Vũ Ngọc L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H3; vợ là Lê Thị H4 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

6. Hoàng Văn T5, sinh năm 1986; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn H, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T6 và bà Bùi Thị M2; vợ là Trần Thị T7 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

7. Trần Đăng K, sinh năm 1985; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn H, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc B2 và bà Bùi Thị T8; vợ là Hà Thị H5 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/4/2016 bị Công an phường Q1, thành phố H6 xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

8. Nguyễn Văn T9, sinh năm 1972; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn P1, xã M3, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng B3 (tên khác: Nguyễn Văn H7 - đã chết) và bà Nguyễn Thị L2; vợ là Quách Thị H8 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân

thân: Ngày 13/02/2006 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội đánh bạc; tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

9. Bùi Văn H9, sinh năm 1980; nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn H, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt); con ông Bùi Văn H10 (H10 - đã chết) và bà Nguyễn Thị C2; vợ là Nguyễn Thị H11 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 15/01/2020 được thay bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 09/01/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P bắt quả tang tại gác xép nhà Hoàng Đình T2 (tên gọi khác Hoàng Văn T2) ở thôn H, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên có 07 đối tượng đang đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “xóc đĩa” được thua bằng tiền, gồm: Nguyễn Văn T, Vũ Tiến B1, Trần Đăng K, Hoàng Văn T5, Nguyễn Văn N2, Nguyễn Văn T9 và Trần Văn Đ. Vật chứng thu giữ tại vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc với số tiền 16.320.000 đồng; 04 quân bài hình tròn đường kính 01cm một mặt màu trắng, một mặt màu vàng cắt từ vỏ bao thuốc Vinataba; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng bị vỡ làm nhiều mảnh; 01 chiếc kéo bằng kim loại tay cầm được bọc bằng nhựa cứng màu cam và xám. Kiểm tra trên người các đối tượng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Bùi Văn H9 đến Công an huyện P đầu thú vào hồi 18 giờ cùng ngày 09/01/2020 và khai nhận hành vi đánh bạc của H9.

Kết quả điều tra xác định:

Chiều ngày 09/01/2020 tại nhà ở của Hoàng Đình T2 (T2 đi vắng không có nhà) có Nguyễn Văn T, Vũ Tiến B1, Nguyễn Văn N2, Hoàng Văn T5, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn V ngồi chơi uống nước. Tại đây, các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc và thống nhất hình thức chơi “xóc đĩa” được thua bằng tiền. Nguyễn Văn T dùng kéo có sẵn tại mặt bàn nhà T2 cắt 04 quân bài hình tròn đường kính 01cm từ vỏ bao thuốc lá Vinataba và cầm bát, đĩa sứ để gần kệ tivi nhà T2 dùng làm dụng cụ để chơi đánh bạc. Tất cả những người trên đi lên gác xép nhà T2 để đánh bạc. T là người cầm cái, xóc đĩa cho các đối tượng khác đánh bạc. Tất cả nhóm đánh bạc thống nhất quy định: Số tiền tối thiểu một người đặt cửa cho mỗi ván bạc là 50.000 đồng, còn số tiền đặt cửa tối đa không giới hạn. Khi đánh bạc, người xóc cái quy định bên chẵn, bên lẻ, nếu ai đặt cược bên chẵn mà khi mở bát ra có 02 hoặc 04 quân bài cùng màu trắng hoặc cùng màu vàng thì người đặt tiền cửa chẵn thắng, người đặt tiền cửa lẻ thua. Sau khi mở bát mỗi ván bạc thì người cầm cái nhận tiền của những người đặt cửa lẻ nhưng phải trả tiền cho người cửa chẵn thắng bạc của ván đó và ngược lại. Khi

chơi đánh bạc số tiền mỗi người dùng vào đánh bạc cụ thể là: Nguyễn Văn T có 700.000 đồng; Vũ Tiến B1 có 840.000 đồng; Nguyễn Văn N2 có 1.200.000 đồng; Hoàng Văn T5 có 600.000 đồng; Trần Văn Đ có 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn V có 100.000 đồng; Lê Huy P2 có 150.000 đồng. Sau khi đám bạc chơi khoảng 15 phút thì Nguyễn Văn V hết tiền không chơi nữa và ngồi xem, tiếp đó Lê Huy P2 cũng thua hết tiền và ngồi xem T, B1, N2, T5, Đ đánh bạc. Sau khi V, P2 không chơi nữa ngồi xem thì có Nguyễn Văn H12 đến và tham gia đánh bạc cùng với T, B1, N2, T5, Đ. Nguyễn Văn H12 sử dụng số tiền 50.000 đồng mang theo vào mục đích đánh bạc, H12 chơi được 03 ván thì thua hết số tiền này nên dừng không chơi nữa và đi về. Lúc này có Trần Đăng K đến và tham gia đánh bạc cùng với T, B1, N2, T5, Đ. K mang theo số tiền 900.000 đồng dùng đánh bạc. Sau đó Hoàng Đình T2 về nhà, thấy các đối tượng đang đánh bạc tại nhà mình thì T2 cũng vào tham gia đánh bạc cùng mọi người và sử dụng hết số tiền 8.250.000 đồng của T2 vào việc đánh bạc. Sau khi T2 chơi thua hết tiền này nên không chơi nữa thì Nguyễn Văn T9 đến và tham gia đánh bạc cùng T, B1, N2, T5, Đ, K. T9 có số tiền 500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì Bùi Văn H9 đến tham gia chơi 01 ván với số tiền 50.000 đồng và bị thua nên H9 dừng không chơi nữa đi về. Lúc này trong đám bạc còn có T, B1, N2, T5, Đ, K, T9 vẫn đang tiếp tục chơi bạc và trong quá trình đám bạc hoạt động thì T là người cầm cái, xóc cái. Khi đánh bạc tại nhà T2 các người đánh bạc không ai phải trả tiền hồ cho chủ nhà T2 để T2 cho đánh bạc. Đám bạc hoạt động đến 16 giờ 50 phút cùng ngày 09/01/2020 khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện P phát hiện bắt quả tang, do bị bắt nên T làm rơi vỡ chiếc đĩa sứ sử dụng đánh bạc.

Quá trình điều tra T, B1, N2, Đ, T5, K, T9, T2, H9 đều khai không ai mang tiền từ trong đám bạc ra ngoài và không ai ở ngoài mang tiền vào đám bạc để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 16.320.000 đồng.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn V, Lê Huy P2 xác định số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc khi V, P2 tham gia là 4.590.000 đồng; số tiền dùng để đánh bạc khi Nguyễn Văn H12 tham gia là 4.640.000 đồng, nên không đủ dấu hiệu cấu thành tội đánh bạc. Do vậy, Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với V, P2, H12 về hành vi đánh bạc trên.

Về vật chứng thu giữ gồm: 04 quân bài hình tròn, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ (bị vỡ nhiều mảnh), 01 chiếc kéo bằng kim loại và 16.320.000 đồng hiện đang bảo quản chờ xử lý.

Do vụ án đảm bảo đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục rút gọn, ngày 13/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên ra quyết định giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKSPC ngày 18 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố: Nguyễn Văn T, Vũ Tiến B1, Nguyễn Văn N2, Trần Đăng K, Hoàng Văn T5,

Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T9, Bùi Văn H9 và Hoàng Đình T2 về Tội đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo theo nội dung quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn. Đồng thời đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (BLHS) chung cho 09 bị cáo. Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS chung cho các bị cáo: N2, Đ, B1, T5, K, H9. Áp dụng thêm: Điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS đối với bị cáo B1; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo: T, T2, K, T9, H9; Điều 35 BLHS đối với bị cáo Đ và H9; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS đối với các bị cáo T, T2, N2, T5, K, T9. Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Hoàng Đình T2 (Hoàng Văn T2) từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Nguyễn Văn N2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Hoàng Văn T5 từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù; Trần Đăng K từ 09 tháng đến 01 năm tù; Trần Văn T9 từ 09 tháng đến 01 năm tù. Cho các bị cáo T, T2, N2, T5, K và T9 được hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Phạt bị cáo Đ từ 25 đến 28 triệu đồng; phạt bị cáo B1 từ 22 đến 25 triệu đồng và phạt bị cáo H9 từ 20 đến 23 triệu đồng. Không phạt bổ sung đối với cả 09 bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho 03 bị cáo Đ, B1, H9. Biện pháp tư pháp: Tịch thu 16.320.000 đồng là tiền dùng đánh bạc đã thu giữ cho sung quỹ Nhà nước; tịch thu các đồ vật: Bát, đĩa (vỡ), quân bài, chiếc kéo cho tiêu hủy. 09 bị cáo mỗi người đều phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa cả 09 bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để phân đấu, rèn luyện để có điều kiện giúp đỡ gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Vụ án này được Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định giải quyết theo thủ tục rút gọn và thực hiện thủ tục truy tố các bị can bằng quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn. Hồ sơ vụ án được chuyển đến Tòa án nhân dân huyện P. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thực hiện thủ tục tố

tụng để giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn. Tuy nhiên, tại phiên tòa theo thủ tục rút gọn có vắng một số người làm chứng và xét thấy vụ án có tính chất phức tạp, số lượng bị cáo nhiều (09 bị cáo) đều tại ngoại, đồng thời phiên tòa được mở vào thời điểm (ngày 03/4/2020) cả nước thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện P đã ra quyết định hoãn phiên tòa và Chánh án tòa án nhân dân huyện P ra quyết định hủy quyết định giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn để thực hiện giải quyết vụ án theo thủ tục thông thường.

[3]. Lời nhận tội của Nguyễn Văn T, Hoàng Đình T2, Nguyễn Văn N2, Trần Văn Đ, Vũ Tiến B1, Hoàng Văn T5, Trần Đăng K, Nguyễn Văn T9 và Bùi Văn H9 tại phiên tòa đều phù hợp lời khai của các bị cáo trước cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhau; đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các chứng cứ đó là: Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của các người làm chứng có tham gia đánh bạc với các bị cáo T, N2, Đ, B1, T2 khi đám bạc bắt đầu chơi đến khi hết tiền không chơi nữa là Nguyễn Văn V, Lê Huy P2, Nguyễn Văn H12; các vật chứng thu giữ khi đám bạc bị bắt quả tang gồm bát, đĩa, quân bài, chiếc kéo và số tiền thu giữ tại chiếu bạc và gần chiếu bạc là 16.320.000 đồng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút ngày 09/01/2020 tại nhà ở của Hoàng Đình T2 ở thôn H1, xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N2, Trần Văn Đ, Vũ Tiến B1 và Nguyễn Văn V, Lê Huy P2, Nguyễn Văn H12 cùng nhau chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Sau khi các đối tượng V, P2, H12 chơi thua hết tiền không chơi nữa thì các bị cáo T, N1, B1, T5 tiếp tục chơi đánh bạc và có thêm các bị cáo Hoàng Đình T2 (chủ nhà), Trần Đăng K, Nguyễn Văn T5 và Bùi Văn H9 tiếp tục vào chơi trong đám bạc và đến hồi 16 giờ 50 phút cùng ngày 09/01/2020 thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Đình T2, Nguyễn Văn N2, Trần Văn Đ, Vũ Tiến B1, Hoàng Văn T5, Trần Văn K, Nguyễn Văn T9 và Bùi Văn H9 đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo sử dụng bát, đĩa, quân bài để đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, với tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 16.320.000 đồng như phân tích, đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội đánh bạc, theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt nào, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo T, T2, N2, Đ, B1, T5, K, T9 và H9 về Tội đánh bạc với cấu thành cơ bản theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, đồng thời gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương và là một trong các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Mặt khác, hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền của các bị cáo còn gây tổn phí thời gian, tiền bạc, ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc của nhiều gia đình mà trước tiên là chính gia đình của mỗi bị cáo, nhưng với động cơ vụ lợi cá nhân các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nên cần áp dụng cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò trách nhiệm của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục riêng đối với mỗi bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Xét đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, tất cả các bị cáo đều là người địa phương có mối quan hệ làng xóm, quen biết nhau và cùng rủ nhau đánh bạc nên không có người tổ chức, chủ mưu, cầm đầu; không tổ chức canh gác và không có hoạt động tín dụng để phục vụ đánh bạc.

Đánh giá vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Nguyễn Văn T là người phạm tội tích cực nhất, bị cáo trực tiếp cắt quân bài, là người cầm cái và xóc đĩa cho đám bạc hoạt động từ khi đám bạc bắt đầu chơi đến khi bị Công an huyện Phù Cừ bắt quả tang, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc cũng lớn (2.700.000 đồng) thứ hai trong đám bạc, chỉ sau bị cáo Hoàng Văn T2 có số tiền dùng vào việc đánh bạc lớn nhất (8.230.000 đồng). Các bị cáo T, N2, Đ, B1 và T5 tham gia đánh bạc tại đám bạc từ đầu đến khi bị bắt giữ, còn các bị cáo T2, K, T5 và H9 vào đánh bạc sau so với các bị cáo trước, nên thời gian tham gia đánh bạc ít hơn các bị cáo tham gia đánh bạc từ đầu.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, cả 09 bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả 09 bị cáo trong vụ án này quá trình điều tra và tại phiên tòa đều nhận tội, khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên cả 09 bị cáo đều có chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với từng bị cáo thì còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự riêng, cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn T có bố đẻ được tặng huân chương chiến sỹ giải phóng, huy chương kháng chiến và bị cáo có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận.

- Hoàng Đình T2 có anh trai Hoàng Văn A1 là liệt sỹ, bị cáo đã là người cao tuổi (63 tuổi) có đơn trình bày điều kiện và hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận.

- Các bị cáo Nguyễn Văn N, Trần Văn Đ, Vũ Tiến B1, Hoàng Văn T5, Trần Đăng K và Bùi Văn H9 không có tiền án, tiền sự; đây là lần phạm tội đầu tiên và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có đơn trình bày điều kiện gia đình và xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận.

- Bị cáo Vũ Tiến B1 bản thân là giáo viên, quá trình công tác có nhiều thành tích được tặng huy chương, giấy khen, giấy chứng nhận thành tích trong học tập công tác, có anh trai Vũ Tiến K1 là Liệt sỹ và bị cáo có đơn trình bày

hoàn cảnh gia đình, xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận.

- Bị cáo Trần Đăng K có bố đẻ được tặng huân chương kháng chiến; bị cáo Bùi Văn H9 sau phạm tội đã ra đầu thú, có bố đẻ được tặng huân chương kháng chiến, mẹ đẻ được tặng huy chương kháng chiến; 02 bị cáo K và H9 đều có đơn trình bày điều kiện, hoàn cảnh gia đình và xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận.

- Bị cáo Nguyễn Văn T9 có một lần phạm tội đánh bạc bị xét xử năm 2006 và đã xóa án tích tính đến lần phạm tội này trong một thời gian dài không tái phạm; bản thân ốm đau và có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương được chính quyền xác nhận.

Do đó: Bị cáo B1 có thêm điểm i, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; các bị cáo N2, Đ, T5, K và H9 có thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; các bị cáo T, T2 và T9 có thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét các bị cáo đều phạm vào tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo T, T2, N2, T5, K và T9 được cải tạo tại địa phương chịu sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có hữu ích cho gia đình, xã hội.

Đối với 03 bị cáo Đ, B1, H9 đều có nghề nghiệp, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng loại hình phạt tiền là hình phạt chính để nộp ngân sách Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo T, T2, N2, T5, K và T9 đều có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền cũng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Các bị cáo Đ, B1, H9 bị áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền nữa.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ được chấp nhận.

[7]. Biện pháp tư pháp:

- 04 quân bài, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ (vỡ làm nhiều mảnh) và 01 chiếc kéo đều là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Số tiền 16.320.000 đồng do các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu cho sung quỹ Nhà nước.

[8]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Đình T2 (Hoàng Văn T2), Nguyễn Văn N2, Trần Văn Đ, Vũ Tiến B1, Hoàng Văn T5, Trần Đăng K, Nguyễn Văn T9 và Bùi Văn H9 đều phạm Tội đánh bạc.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/5/2020.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình T2 (Hoàng Văn T2) 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/5/2020.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/5/2020.

4. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T5 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/5/2020.

5. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đăng K 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/5/2020.

6. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T9 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/5/2020.

Giao các bị cáo: Nguyễn Văn T, Hoàng Đình T2 (Hoàng Văn T2), Nguyễn Văn N2, Hoàng Văn T5 và Trần Đăng K cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện P, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T9 cho Ủy ban nhân dân xã M3, huyện P, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

7. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ số tiền 28.000.000đ, (hai mươi tám triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

8. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến B1 số tiền 24.000.000đ, (hai mươi bốn triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

9. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H9 số tiền 22.000.000đ, (hai mươi hai triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu cho tiêu hủy: 04 quân bài, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ (vỡ làm nhiều mảnh) và 01 chiếc kéo kim loại.

- Tịch thu số tiền 16.320.000đ, (mười sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) đang gửi tại kho bạc nhà nước huyện Phù Cừ, cho sung quỹ của Nhà nước.

(Chi tiết về số lượng, chủng loại, chất lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2020 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn T, Hoàng Đình T2 (Hoàng Văn T2), Nguyễn Văn N2, Trần Văn Đ, Vũ Tiến B1, Hoàng Văn T5, Trần Đăng K, Nguyễn Văn T9 và Bùi Văn H9, mỗi người phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt các bị cáo, đã báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Hưng Yên
(qua phòng KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hiền

